

Số: /2024/TT-BKHHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**Dự thảo 2**

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2012/TT-BKHHCN ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết điều kiện, trình tự và thủ tục công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen và Thông tư số 21/2012/TT-BKHHCN ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về an toàn sinh học trong hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ về sinh vật biến đổi gen**

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 108/2011/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Chính Phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2012/TT-BKHHCN ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết điều kiện, trình tự và thủ tục công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen và Thông tư số 21/2012/TT-BKHHCN ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về an toàn sinh học trong hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ về sinh vật biến đổi gen.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2012/TT-BKHHCN ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết điều kiện, trình tự và thủ tục công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen**

1. Bãi bỏ cụm từ “mẫu vật di truyền” tại Điều 1, Điều 2 và bãi bỏ khoản 4

Điều 5 của Thông tư số 20/2012/TT-BKHCN.

2. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 3 như sau:

“2. *Giấy chứng nhận* là văn bản kèm theo Quyết định công nhận trong đó ghi rõ tên Phòng thí nghiệm, tên cơ quan chủ quản, các nội dung hoạt động nghiên cứu, lần cấp và thời hạn của Giấy chứng nhận.

3. *Cơ quan chủ quản Phòng thí nghiệm* là cơ quan có trách nhiệm chính trong việc quản lý trực tiếp công việc, tài sản, nhân lực của Phòng thí nghiệm.

4. *Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen* là Phòng thí nghiệm có đủ điều kiện, trang thiết bị; đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật có khả năng thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đối với sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen.”

“6. *Chứng chỉ tập huấn về an toàn sinh học* là văn bản do cơ quan được Bộ Khoa học và Công nghệ ủy quyền cấp hoặc cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp hoặc cơ sở y tế do Bộ Y tế chỉ định cấp.”.

3. Sửa đổi điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 5 như sau:

“1. Nghiên cứu tạo ra các sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen có tiềm năng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội:

a) Nghiên cứu tạo ra các mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen không có khả năng tự tạo cá thể mới điều kiện tự nhiên.”

“3. Hoạt động phân tích, thử nghiệm cách ly sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen phục vụ nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen”.

4. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“1. Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen phải có tối thiểu 07 người cơ hữu có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng dài hạn, trong đó có 04 người có trình độ đại học trở lên và 03 kỹ thuật viên có kinh nghiệm chuyên môn về công nghệ sinh học hoặc các lĩnh vực phù hợp với phạm vi đăng ký hoạt động.

a) Phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp 1: Tối thiểu 02 người có trình độ trên đại học. Lãnh đạo Phòng có trình độ thạc sĩ trở lên và có ít nhất 03 năm hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ sinh học;

b) Phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp 2: Tối thiểu 02 người có trình độ trên đại học. Lãnh đạo Phòng có trình độ tiến sĩ và có ít nhất 03 năm hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ sinh học;

c) Phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp 3: Tối thiểu 03 người có trình độ trên đại học. Lãnh đạo Phòng có trình độ tiến sĩ và có ít nhất 05 năm hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ sinh học;

d) Phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp 4: Tối thiểu 03 người có trình độ trên đại học. Lãnh đạo Phòng có trình độ tiến sĩ, có ít nhất 05 năm hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ sinh học, có ít nhất 03 năm kinh nghiệm quản lý điều hành một đơn vị và có ít nhất 01 công bố trên các tạp chí chuyên ngành liên quan đến sinh vật biến đổi gen đăng ký nghiên cứu.

2. Cán bộ khoa học và kỹ thuật viên phải có chứng chỉ tập huấn về an toàn sinh học (theo mẫu P8-CC quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) do cơ quan được Bộ Khoa học và Công nghệ ủy quyền cấp (trừ trường hợp các cán bộ khoa học và kỹ thuật có chứng chỉ tập huấn về an toàn sinh học do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp hoặc có chứng chỉ tập huấn về an toàn sinh học của các cơ sở y tế do Bộ Y tế chỉ định cấp).”.

5. Sửa đổi Điểm a khoản 1 Điều 8 như sau:

“Phòng thí nghiệm phải trang bị đầy đủ các thiết bị cơ bản và chuyên dụng phù hợp với từng nội dung hoạt động của Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen”.

6. Sửa đổi điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 9 như sau:

“c) Có quy định ra vào khu vực thí nghiệm;

d) Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025;

đ) Có quy trình thực hiện thí nghiệm phù hợp với hoạt động của Phòng thí nghiệm.”.

7. Bổ sung điểm c, điểm d khoản 2 Điều 9 như sau:

“c) Có quy định lưu giữ, bảo quản mẫu sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen tại Phòng thí nghiệm;

d) Có kế hoạch đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố an toàn sinh học tại cơ sở xét nghiệm và xây dựng kế hoạch phòng ngừa, xử lý sự cố an toàn sinh học.”.

8. Sửa đổi điểm b và bổ sung điểm f, điểm g, điểm h khoản 3 Điều 9 như sau:

“b) Các hoạt động vận hành phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen an toàn sinh học cấp 3 phải tuân thủ quy định tại các điểm b, c, d, đ, h khoản 1 và các điểm c, d khoản 2 Điều này;

f) Có quy trình tiệt trùng khu vực thí nghiệm; quy trình khử trùng vật liệu, dụng cụ, thiết bị trước khi mang ra khỏi khu vực thí nghiệm và quy định xử lý mẫu sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen trước khi thải ra môi trường;

g) Có quy trình xử lý tình huống khẩn cấp trong khu vực thí nghiệm;

h) Có kế hoạch phòng ngừa, phương án khắc phục và xử lý sự cố an toàn sinh học.”.

9. Sửa đổi điểm b và bổ sung điểm f khoản 4 Điều 9 như sau:

“b) Các hoạt động vận hành phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen an toàn sinh học cấp 3 phải tuân thủ quy định tại các điểm b, d, đ, f, g, h khoản 3 Điều này;

f) Có quy định bảo đảm an ninh khu vực thí nghiệm.

10. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 10 như sau:

“2. Hồ sơ đăng ký công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen được nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, đơn vị tiếp nhận hồ sơ của Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trả lời cho tổ chức đăng ký về tính đầy đủ của hồ sơ hoặc các yêu cầu cần bổ sung theo quy định.”

11. Sửa đổi, bổ sung điểm đ, g khoản 1 Điều 11 như sau:

“đ) Tóm tắt hoạt động của tổ chức có phòng thí nghiệm, lý lịch khoa học của các cán bộ cơ hữu, chứng chỉ tập huấn an toàn sinh học (theo các mẫu P6-NLTC, P7-NLCN và P8-CC quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này hoặc chứng chỉ tập huấn an toàn sinh học tương đương), bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng dài hạn của các cán bộ cơ hữu, quyết định bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm;

g) Các quy trình quy định vận hành phòng thí nghiệm.”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:

“a) Hội đồng gồm 07 đến 09 thành viên: Chủ tịch là Lãnh đạo Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế-kỹ thuật, 01 Phó Chủ tịch, 02 Ủy viên phản biện là các chuyên gia về công nghệ sinh học, 01 Ủy viên thư ký là chuyên viên Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, 01 đại diện Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, 01 đại diện cơ quan chủ quản Phòng thí nghiệm hoặc cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp của tổ chức đăng ký, các thành viên khác là người có chuyên môn sâu về công nghệ sinh học.

Hội đồng thẩm định quyết định các thành viên tổ thẩm định hiện trường gồm: Tổ trưởng và 02 thành viên;

b) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng: Phiên họp thẩm định phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt (các thành viên vắng mặt phải gửi ý kiến bằng văn bản), trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, ủy viên thư ký. Hội đồng đánh giá điều kiện được công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen theo các yêu cầu quy định tại Chương II và Chương III của Thông tư này trên cơ sở hồ sơ và biên bản thẩm định hiện trường. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm đánh giá chính xác, khách quan, đồng thời chịu trách nhiệm chung về kết luận và kiến nghị của Hội đồng.”.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 14 như sau:

“1. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét ra Quyết định công nhận kèm theo Giấy chứng nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen (theo mẫu P14-GCN, P15-QĐ quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này) cho tổ chức đăng ký.

3. Quyết định công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen có giá trị hiệu lực tối đa 05 năm kể từ ngày ký.”.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 như sau:

**“Điều 15. Cấp lại Quyết định công nhận khi hết hạn**

1. Tối thiểu 60 ngày trước khi Quyết định công nhận hết hạn, Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen có nhu cầu tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực này phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận và gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp về Bộ khoa học và Công nghệ.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Quyết định công nhận khi hết hạn gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Quyết định công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen (theo mẫu P4-ĐK quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Quyết định công nhận và Giấy chứng nhận được cấp lần gần nhất;

c) Các tài liệu quy định tại Điểm c, d Khoản 1 Điều 11 của Thông tư này trong trường hợp có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp công nhận lần gần nhất.

3. Thủ tục cấp lại Quyết định công nhận khi hết hạn được thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Thông tư này.

4. Trường hợp Quyết định công nhận hết hạn, Phòng thí nghiệm không làm các thủ tục cấp lại theo quy định tại Khoản 1 của Điều này thì khi đề nghị cấp lại hồ sơ và thủ tục thực hiện như cấp Giấy chứng nhận mới quy định tại các Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Thông tư này.

**Điều 16. Cấp lại Quyết định công nhận khi điều chỉnh hoạt động nghiên cứu**

1. Trường hợp cần điều chỉnh nội dung đăng ký hoạt động nghiên cứu, Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen làm hồ sơ đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định cấp lại Quyết định công nhận.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại gồm:

a) Đơn đăng ký cấp lại Quyết định công nhận (theo mẫu P4-ĐK quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động đề nghị điều chỉnh;

c) Quyết định công nhận và Giấy chứng nhận đã cấp.

3. Hồ sơ đề nghị cấp lại quy định tại Khoản 2 của Điều này được gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến của Bộ khoa học và Công nghệ.

4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định tại Khoản 2 của Điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xem xét, cấp lại Quyết định công nhận và Giấy chứng nhận kèm theo. Trường hợp cần thiết Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định lại hồ sơ hoặc thẩm

định hiện trường. Việc tổ chức thẩm định được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này. Trường hợp không chấp thuận, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản cho tổ chức đăng ký.

### **Điều 17. Cấp lại Quyết định công nhận do mất hoặc hư hỏng**

1. Trường hợp Quyết định công nhận bị mất hoặc hư hỏng, tổ chức có Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen gửi đơn xin cấp lại (theo mẫu P4-ĐK quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị cấp lại, căn cứ vào hồ sơ lưu, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét cấp lại Quyết định công nhận và Giấy chứng nhận kèm theo. Thời hạn của Quyết định công nhận cấp lại theo thời hạn của Quyết định công nhận được cấp lần gần nhất.

### **Điều 18. Cấp lại Quyết định công nhận sau khi thu hồi**

1. Trường hợp cấp lại Quyết định công nhận sau khi bị thu hồi thì hồ sơ và thủ tục thực hiện như cấp Giấy chứng nhận mới quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Thông tư này.

2. Tổ chức có Phòng thí nghiệm phải gửi kèm theo hồ sơ văn bản giải trình về lý do bị thu hồi Giấy chứng nhận và khả năng khắc phục những điều không phù hợp nếu có.”

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 19 như sau:

“5. Đơn vị được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao làm đầu mối quản lý việc hoạt động công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen chịu trách nhiệm lập dự toán và sử dụng kinh phí cho hoạt động công nhận theo đúng quy định.”

16. Bổ sung khoản 7 Điều 20 như sau:

“7. Phòng thí nghiệm phải tuân thủ, duy trì đáp ứng điều kiện nhân lực, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ, quy định vận hành và các quy định về an toàn sinh học”.

17. Sửa đổi Điều 22 như sau:

“22. Thu hồi Quyết định công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen:

1. Các trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận an toàn sinh học:

a) Theo đề nghị của Phòng thử nghiệm;

b) Phòng thử nghiệm bị phá sản hoặc giải thể hoặc sáp nhập;

c) Không đảm bảo một trong các điều kiện tương ứng đối với Phòng thí nghiệm theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9 Thông tư này

2. Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định việc thu hồi Quyết định công nhận thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc trên cơ sở kiến nghị của cơ quan thanh tra.”.

18. Sửa đổi mục 9 Mẫu P7-NLCN Phụ lục II như sau:

“Tên tổ chức:

Phòng thí nghiệm:

Tên người Lãnh đạo:

Điện thoại người Lãnh đạo:

Địa chỉ tổ chức:”

19. Bổ sung Mẫu Quyết định công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen theo Mẫu P15-QĐ tại Phụ lục Thông tư này.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2012/TT-BKHCN ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về an toàn sinh học trong hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ về sinh vật biến đổi gen**

1. Bãi bỏ cụm từ “mẫu vật di truyền” tại Điều 1, Điều 2, Điều 14 của Thông tư số 21/2012/TT-BKHCN.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. *Nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen* (sau đây viết tắt là nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen) là hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra, phân tích, thử nghiệm cách ly sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen; đánh giá tác động của sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen đối với sức khỏe con người, vật nuôi, đa dạng sinh học và môi trường.”.

3. Sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 4 như sau:

“1. Mọi hoạt động nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen phải tuân thủ các quy định hiện hành của Luật Khoa học và Công nghệ; Luật Bảo vệ Môi trường; Luật Đa dạng sinh học; Luật An toàn thực phẩm; các Hiệp định, Thỏa thuận mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen chỉ được thực hiện trong phòng thí nghiệm đã được cấp Quyết định công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen theo các cấp độ an toàn sinh học tương ứng.”.

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Cấp độ 1 bao gồm các sinh vật biến đổi gen, sản phẩm từ sinh vật biến đổi gen có nguy cơ rủi ro ở mức độ thấp đối với môi trường, đa dạng sinh học và sức khỏe con người, cây trồng, vật nuôi.”.

5. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 7 như sau:

“a) Việc nghiên cứu tạo ra sinh vật biến đổi gen chỉ được thực hiện tại Phòng thí nghiệm được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen có mức độ an toàn sinh học cấp 1, cấp 2, cấp 3 và cấp 4;”.

6. Sửa đổi Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Quy định an toàn sinh học trong hoạt động phân tích phát**

## **hiện, phân tích chất lượng sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen phục vụ nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen**

1. Các hoạt động phân tích phát hiện, phân tích chất lượng sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen phục vụ nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen chỉ được thực hiện tại các Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận.

2. Công tác quản lý an toàn sinh học trong hoạt động thực hiện theo các quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Thông tư này.”.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Các Phòng thí nghiệm đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen, tiếp tục được hoạt động cho đến khi Quyết định công nhận, Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để được xem xét, điều chỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ KHHCN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, KHHCN (25).

**BỘ TRƯỞNG**



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....(Số quyết định).....

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen****BỘ TRƯỞNG****BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ***Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;**Căn cứ Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 108/2011/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;**Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;**Căn cứ Thông tư số 20/2012/TT-BKHCN ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết điều kiện, trình tự và thủ tục công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen và quy định về an toàn sinh học trong hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ về sinh vật biến đổi gen;**Căn cứ Thông tư số 21/2012/TT-BKHCN ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về an toàn sinh học trong hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ về sinh vật biến đổi gen;**Căn cứ Thông tư ...../2024/TT-BKHCN ngày... tháng... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2012/TT-BKHCN, Thông tư số 21/2012/TT-BKHCN ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết điều kiện, trình tự và thủ tục công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen và quy định về an toàn sinh học trong hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ về sinh vật biến đổi gen;**Theo đề nghị của .....(tên đơn vị thuộc cơ quan đầu mối được giao nhiệm vụ thẩm xét hồ sơ đăng ký),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công nhận .....(Phòng Thí nghiệm) thuộc..... (tên đơn vị chủ quản, nếu có) (địa chỉ, điện thoại, fax, email) thực hiện việc thí nghiệm

nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen (Nội dung hoạt động nghiên cứu theo Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 05 năm, kể từ ngày ký.

**Điều 3**.....(Phòng Thí nghiệm) thuộc..... (tên đơn vị chủ quản, nếu có) có trách nhiệm thực hiện thí nghiệm nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về hoạt động do đơn vị mình thực hiện.

**Điều 4**.....(Phòng Thí nghiệm) thuộc..... (tên đơn vị chủ quản, nếu có) và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- .....Tên tổ chức tại Điều 1.....;
- Bộ TNMT, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ NNPTNT (để biết);
- Tên tổ chức liên quan (để biết);
- Lưu: VT,...

**BỘ TRƯỞNG**  
(Ký tên, đóng dấu)